

Số: 102A/2023_ASP-SGDCK_BCTC

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC riêng theo quý so với báo cáo riêng bán niên năm 2023 đã kiểm toán.

Tp Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ báo cáo tài chính riêng 2 quý đầu năm 2023 của Công ty CP Tập đoàn dầu khí An Pha và Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn dầu khí An Pha đã có một số chỉ tiêu chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2023 trước kiểm toán	Số liệu 6 tháng đầu năm 2023 sau kiểm toán	Chênh lệch (VNĐ)
	1	2	3=2-1
1 Doanh thu hoạt động tài chính	10.708.239.983	11.471.133.122	762.893.139
2 Thu nhập khác	842.143.139	79.250.000	(762.893.139)
3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	922.658.244	922.658.244	-
4 Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	184.531.649	184.531.649
5 Lợi nhuận sau thuế TNDN	922.658.244	738.126.595	(184.531.649)

Nguyên nhân:

- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác chênh lệch 762.893.139 đồng nguyên nhân là do kiểm toán điều chỉnh hạch toán khoản lãi chậm thanh toán từ thu nhập khác sang doanh thu tài chính.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 184.531.649 đồng nguyên nhân do kiểm toán thực hiện việc điều chỉnh tính thuế TNDN,

Từ các nguyên nhân chủ yếu trên nên có sự chênh lệch giảm nhuận sau thuế là 184.531.649 đồng.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC 


CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
AN PHA
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN MINH LOAN

Số: 102B/2023_ASP-SGDCK_BCTC

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC Hợp nhất theo quý so với BCTC Hợp nhất bán niên năm 2023 đã kiểm toán.

Tp Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ báo cáo tài chính Hợp nhất 2 quý đầu năm 2023 của Công ty CP Tập đoàn dầu khí An Pha và Báo cáo tài chính Hợp nhất bán niên năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn dầu khí An Pha đã có một số chỉ tiêu chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2023 trước kiểm toán	Số liệu 6 tháng đầu năm 2023 sau kiểm toán	Chênh lệch (VNĐ)
	1	2	3=2-1
1 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.011.057.404	183.715.152.641	(295.904.763)
2 Doanh thu hoạt động tài chính	9.904.284.146	10.667.177.285	762.893.139
3 Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	1.080.986.219	778.689.557	(302.296.662)
4 Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.968.892.973	44.531.896.804	1.563.003.831
5 Lợi nhuận khác	(632.158.086)	29.597.328	661.755.414
6 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.113.653.082	377.096.379	(736.556.703)
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành		184.531.649	184.531.649
8 Lợi nhuận sau thuế TNDN	806.603.855	76.251.442	(730.352.413)

Nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp sau kiểm toán giảm 295.904.763 đồng nguyên nhân do kiểm toán phân loại lại chi phí làm giá vốn tăng lên và chi phí khác giảm xuống.
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác chênh lệch 762.893.139 đồng nguyên nhân là do kiểm toán điều chỉnh hạch toán khoản lãi chậm thanh toán từ thu nhập khác sang doanh thu tài chính.
- Phần lãi trong công ty liên kết giảm 302.296.662 đồng do thời điểm lập báo cáo quý 2/2023 một số công ty liên kết chưa thực hiện xong BCTC nên số liệu lãi lỗ chưa được ghi nhận đầy đủ, sau kiểm toán các công ty liên kết đã hoàn thành xong số liệu báo cáo nên phần lãi lỗ đã được điều chỉnh lại.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.563.003.831 đồng nguyên nhân do kiểm toán phân loại lại chi phí làm chi phí quản lý tăng lên và chi phí khác giảm xuống
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 184.531.649 đồng nguyên nhân do kiểm toán thực hiện việc điều chỉnh tính thuế TNDN,

Từ các nguyên nhân chủ yếu trên nên có sự chênh lệch giảm nhuận sau thuế là 730.352.413 đồng.

Trân trọng.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN MINH LOAN